



Bảo vệ môi trường sinh thái đất ngập nước ở Nam bộ

○ NGUYỄN VĂN THÀNH

Trưởng Đại học Khoa học tự nhiên

Đồng bằng sông Cửu Long là khu vực sản xuất lương thực quan trọng nhất so với các vùng khác. Một đặc trưng của Đồng bằng sông Cửu Long là chế độ ngập lú hàng năm. Với một hệ thống sông và kênh rạch chằng chịt nối liền với biển, nên vào mùa khô từ tháng 12 đến tháng 5 hàng năm nước mặn theo triều tiến sâu vào nội đồng làm nhiễm mặn trên diện tích lớn. Như vậy, với một môi trường sinh thái phức hợp bao gồm hệ thống đất ngập nước quanh năm, đất ngập nước theo mùa và đất ven biển bị nhiễm mặn, đồng bằng sông Cửu Long được phân chia thành các vùng sinh thái khác nhau.

Môi trường đất ngập nước

Đất ngập nước là một đặc tính nổi bật của đồng bằng sông Mê Kông với tổng diện tích của vùng là 5,2 triệu ha, trong đó diện tích đất ngập mặn

vào khoảng 4,7 triệu ha. Các loại đất ngập nước khác nhau thay đổi tùy theo cách sử dụng và có thể được phân loại theo 2 nhóm đất ngập nước chính: đất ngập nước nội địa là các đồng bằng, đồng cỏ ngập lú theo mùa và hệ thống rừng ngập lú và đất ngập nước ven biển là rừng đước ven biển. Mặc dù diện tích đất ngập nước ở đây rất lớn nhưng có một xu hướng báo động là tổng diện tích đất ngập nước đang bị thu hẹp dần. Đất ngập nước ở Đồng bằng sông Mê Kông đã có những thay đổi lớn. Hiện nay, nhiều nơi trong vùng đã mất đi môi trường sống tự nhiên và những chủng loài sinh vật đã từng có trước kia gây ra sự báo động đối với sự đa dạng sinh học. Do vậy việc bảo tồn đa dạng sinh học cần phải được đặt ra là một trong những nhiệm vụ quan trọng.

Thâm canh sản xuất nông nghiệp để tăng năng suất sản xuất

lúa và thủy sản là một trong những nguyên nhân chủ yếu tạo ra sự thay đổi lý tính của môi trường đất ngập nước Đồng bằng sông Cửu Long. Những yếu tố quan trọng khác là các mục tiêu phát triển kinh tế không bền vững, nhu cầu cho xuất khẩu các sản phẩm nông sản được sản xuất trên vùng đất ngập nước, nạn chặt phá rừng ở vùng ngập nước ven biển để nuôi trồng thủy sản, đốt than đước... đã tạo ra một sự thay đổi lớn môi trường đất ngập nước cũng như ngày một thu nhỏ diện tích đất ngập nước. Như vậy, khi tìm ra những nguyên nhân cụ thể nêu trên sẽ giúp chúng ta đưa ra được những giải pháp cho phép cải thiện tình trạng hiện nay. Sau đây là cụ thể hóa một số nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến quá trình phát triển bền vững, môi trường sinh thái tài nguyên đất ngập nước ở vùng đồng bằng này:

Nuôi trồng thủy sản phát triển

Nuôi trồng thủy sản đang là một ngành kinh tế quan trọng, có những dẫn chứng cho thấy diện tích nuôi trồng thủy sản đang tăng với chiều hướng chậm lại và đang hướng tới một nền sản xuất thâm canh cao mang tính công nghiệp. Ở Đồng bằng sông Cửu Long, nuôi trồng thủy sản tập trung ở những khu vực ven biển. Tác động môi trường nhận thấy là sự ô nhiễm và xói mòn đất, đất bị nhiễm mặn ở khu vực này. Trong thập kỷ 90, Ngân hàng Thế giới ước lượng chi phí thiệt hại môi trường trong giai đoạn 10 năm lên đến 279 triệu USD, trong đó bao gồm chi phí liên quan đến việc giảm và mất đi các lợi ích của rừng đước ven biển. Đất bị nhiễm mặn cũng tác động mạnh vào sự suy thoái của hệ thống ngập nước ở đồng bằng. Đất bị nhiễm mặn xảy ra đồng thời ở cả 2 vùng sinh thái là vùng đất bị ngập nước nội địa và vùng đất bị ngập nước ven biển, mặc dù là nghiêm trọng hơn đối với vùng ngập nước bị ngập nước ven biển. Điều này không có nghĩa là đối với vùng đất ngập nước nội địa, tình trạng đất bị nhiễm mặn là không đáng báo động. Một số hệ thống thủy lợi ngăn mặn nay đã bị mất tác dụng làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Tính bền vững của hệ sinh thái vùng ngập nước sẽ bị suy yếu và tạo ra những hậu quả khó lường. Vấn đề này cần được quan tâm trong định hướng phát triển của quốc gia nói chung và vùng đồng bằng Nam bộ nói riêng.

Thâm canh sản xuất trong nông nghiệp

Tăng cường thâm canh sản xuất lúa ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là mục tiêu ưu tiên. Trong những năm qua, chính sách này đã thành công về mặt phát triển kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng vững chắc cho sản

xuất nông nghiệp và một trong những kết quả là chuyển được nhiều diện tích đất bỏ hoang, đất ngập mặn và đất ngập nước trở thành những cánh đồng sản xuất lúa cao sản. Trong khi lợi ích này được nói đến nhiều thì áp lực mới lại xuất hiện về sự thay đổi môi trường đất ngập nước cùng với những tác động xấu về mặt sinh thái. Đến lúc chúng ta cần phải đặt vấn đề bảo vệ môi trường trong các mục tiêu phát triển của mình vì một mục tiêu phát triển bền vững và cho thế hệ tương lai. Như vậy, trong tương lai các dự án phát triển nông nghiệp cần được xem xét kỹ càng và có tính đến các yếu tố bảo vệ môi trường sinh thái, vấn đề giữ gìn đa dạng sinh học của vùng đất này.

Những tác động không tích cực vào môi trường của các dự án ở đây được đánh giá là lớn. Một nghiên cứu mới đây đã khẳng định loại đất sulfate acid chiếm đến 40% loại đất của vùng đồng bằng, có nguy cơ ô nhiễm acid cao và loại ô nhiễm này tác động rất xấu đến môi trường thủy sản, các cây trồng trong sản xuất nông nghiệp và kể cả việc sử dụng nguồn nước. Ô



nhiễm đất tăng sẽ tác động lớn đến sản xuất nông nghiệp, đa dạng hóa sinh học của vùng. Những tác động này thực sự đe dọa tính bền vững của hệ sinh thái ngập nước vùng đồng bằng sông Mê Kông

Khai thác quá mức rừng ở vùng đất bị ngập nước như chặt phá rừng, đốt than đước cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái ở vùng đất ngập nước này.

Để bảo vệ môi trường sinh thái đất ngập nước Nam Bộ cần thực hiện một số giải pháp sau:

Tuyên truyền sâu rộng đối với các cấp chính quyền và nhân dân ở đây là bảo vệ môi trường sinh thái vùng đất ngập nước chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng vì mục tiêu phát triển bền vững cho chúng ta hiện nay và cho thế hệ mai sau. Tuyệt đối cấm chặt phá rừng ở vùng đất ngập nước nhất là rừng đước trên vùng đất ngập nước ven biển.

Các chương trình phát triển trong vùng cần được đặt trong bối cảnh phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, điều này có nghĩa là ảnh hưởng của các chương trình phát triển có liên quan đến việc sử dụng tài nguyên đất cần phải được xem xét theo quan điểm phát triển bền vững và lâu dài.

Phương pháp phân tích: tính hiệu quả kinh tế và việc bảo vệ môi trường sinh thái sẽ phải được đặt trong các dự án phát triển vùng. Giá trị kinh tế của dự án phải được tính toán bao gồm cả phần thay đổi giá trị của tài nguyên quan trọng này. Có như vậy các chiến lược phát triển kinh tế ở vùng đồng bằng sông Cửu Long mới phù hợp với quan điểm phát triển bền vững, lâu dài và bảo vệ môi trường sinh thái. ■